

Số: 345./KH-THBH

Bình Hòa, ngày 05 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH HÒA GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 14/6/2019;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 04/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn 2045;
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới;
- Thông tư số 22/2023/TT-BGDĐT ngày 30/12/2023 của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh tiểu học;
- Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Đảng bộ phường Bình Hòa Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bình hòa nhiệm kỳ 2025-2030.

II. GIỚI THIỆU

1. Quá trình phát triển

Trường tiểu học Bình Hòa được thành lập theo Quyết định số 217/UB/QĐ ngày 02 tháng 10 năm 1978, đến năm 1998 trường được xây dựng trang bị mới và đưa vào sử dụng từ tháng 01 năm 2000, địa điểm đặt tại 2A/T1 Khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, TP HCM

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II vào ngày 15 tháng 02 năm 2016 (*Theo Quyết định số 304/QĐ-UB/QĐ-UBND ngày 15/02/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương*). Đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào ngày 01/11/2016 (*Theo Quyết định số 20/TH/2016/GCNCLGD 01/11/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương*).

Để có được cơ sở vật chất tương đối khang trang, xanh - sạch - đẹp như ngày hôm nay nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền

địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc đóng góp công sức để xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất tương đối khang trang, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hoạt động dạy và học đã từng bước đi vào ổn định và có nề nếp. Quy mô cũng như chất lượng dạy và học cũng ngày một nâng cao hơn.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, hội đồng sư phạm đoàn kết, có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh. Trường đã có Chi bộ Đảng độc lập, với số lượng Đảng viên (37 đảng viên), luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường có một tập thể đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Có 91/92 giáo viên đạt chuẩn (Trình độ Đại học) tỷ lệ 98,9%; có 3/92 GV có trình độ Thạc sĩ ; có 90% giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, nhiều giáo viên đạt chiến sĩ thi đua các cấp. Đội ngũ quản lý có năng lực, hội đồng sư phạm luôn có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh. Đến nay trường đã đạt được những thành tích sau:

- Năm học 2020 - 2021: Tập thể Lao động Xuất sắc - Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương khen.

- Năm học 2021 - 2022: Tập thể Lao động Xuất sắc - Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương khen.

- Năm học 2022 – 2023: Tập thể Lao động Xuất sắc - Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương khen.

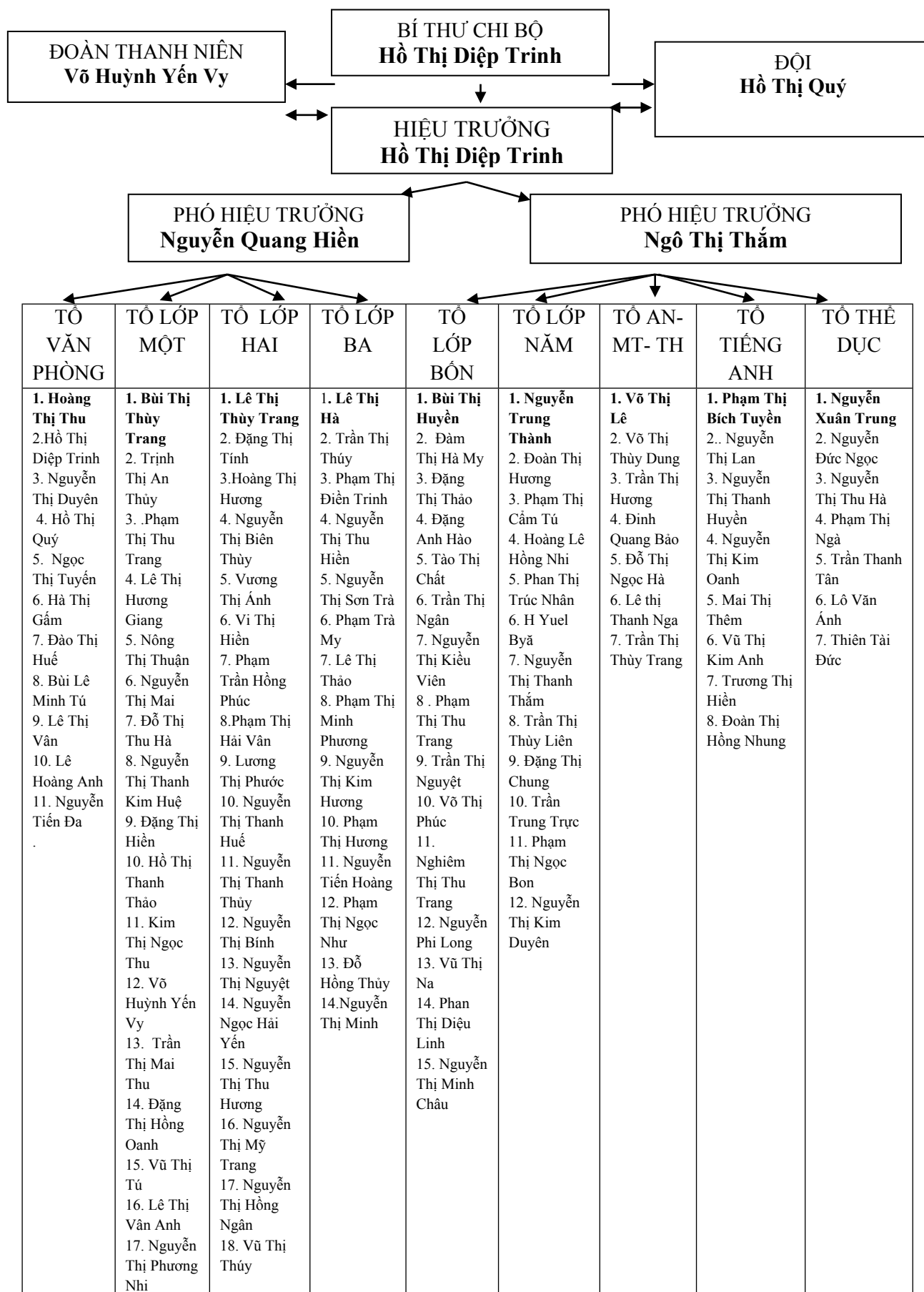
- Năm học 2023 – 2024: Tập thể Lao động tiên tiến - Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An khen.

- Năm học 2024 – 2025: Tập thể Lao động Xuất sắc - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Danh hiệu thi đua	2020 – 2021	2021 – 2022	2022 – 2023	2023 – 2024	2024– 2025
Chiến sĩ thi đua cơ sở	8	5	3	7	9
Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh Bằng khen UBND tỉnh	2	0	2	0	0
Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	0	0	0	0	0
Bằng khen Bộ Giáo dục	0	0	1	0	0

2. Cơ cấu tổ chức nhà trường : Được thành lập theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Bảng 1 : Cơ cấu tổ chức nhà trường



Bảng 2: Số liệu học sinh

Năm học	2021-2022		2022-2023		2023 – 2024		2024-2025		2025-2026	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Tổng số	83	3909	82	3661	77	3574	76	3596	73	3604
Sĩ số bình quân	47		45		46		47		49	

• Tình hình học sinh (Thời điểm tháng 10/2025)

Khối lớp					
	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Nữ	Khuyết tật hòa nhập	
Một	17	863	409		
Hai	16	830	394		
Ba	14	705	344	1	1
Bốn	14	636	292	1	1
Năm	12	570	295	1	1
Cộng	73	3604	1734	3	3

Khối	Số lớp	Số HS		So năm trước		Giảm		Sĩ số Bình quân	Đúng độ tuổi
		Cuối Năm 2024-2025	Hiện nay	Tăng	Giảm	Ch đi X.C	Bỏ học		
1	17	848	863	15	0	1		51	792
2	16	697	830	133	0	64		52	788
3	14	643	705	62	0	48		50	643
4	14	588	636	48	0	37		45	560
5	12	711	570	0	141	36		48	504
Cộng	73	3487	3604	258	141	186		246	3287

• Kết quả lên lớp, xét hoàn thành chương trình tiểu học:

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
a-Lên lớp	594	656	783	711	
Tỉ lệ	100%	100%	100%	100%	
b-HT.CTTH	594	656	783	711	
Tỉ lệ	100%	100%	100%	100%	

• **Hiệu quả đào tạo 5 năm:**

1. Năm học 2021 – 2022: 97,3%
2. Năm học 2022 – 2023: 96,6%
3. Năm học 2023 – 2024: 96,6%
4. Năm học 2024 – 2025: 96,1%

• **Đánh giá phẩm chất và năng lực:**

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Phẩm chất	- HTT: 313 học sinh (tỉ lệ: 52,7%) - HT: 281 học sinh (tỉ lệ: 47,3%)	- HTT: 371 học sinh (tỉ lệ: 56,6%) - HT: 285 học sinh (tỉ lệ: 43,4%)	- HTT: 521 học sinh (tỉ lệ: 66,5%) - HT: 262 học sinh (tỉ lệ: 33,5%)	- HTT: 496 học sinh (tỉ lệ: 69,8%) - HT: 215 học sinh (tỉ lệ: 30,2%)	
Năng lực	- HTT: 312 học sinh (tỉ lệ: 52,6%) - HT: 282 học sinh (tỉ lệ: 47,4%)	- HTT: 369 học sinh (tỉ lệ: 56,3%) - HT: 287 học sinh (tỉ lệ: 47,7%)	- HTT: 513 học sinh (tỉ lệ: 65,5%) - HT: 270 học sinh (tỉ lệ: 34,5%)	HTT: 494 học sinh (tỉ lệ: 69,5%) - HT: 217 học sinh (tỉ lệ: 30,5%)	

Bảng 3: Số liệu CBQL-GV-Nhân viên

• **Cán bộ quản lý:**

Chức danh	Số lượng	Trình độ SP			Trình độ chính trị				
		CC QLGD	Đại học	Cao đẳng	Cao cấp	Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp	Đảng viên
Hiệu trưởng	1	1	1				1		1
Phó hiệu trưởng	2	2	2				2		1

• **Giáo viên:** Hệ số GV / lớp : 98/83, tỉ lệ 1.18

Chức danh	Số Lượng	Trình độ SP			Trình độ chính trị			Đoàn thể		
		ĐH	CĐ	TrH	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Đảng	Đoàn	CĐ
GV dạy lớp	79	78	1	0		2		30	28	
GV chuyên trách	19	19	0			0		3	4	
Tổng	98							33	32	

• **Nhân viên**

Chức danh	Số lượng	Trình độ VH			Trình độ đào tạo			Đoàn thể		
		C3	C2	C1	ĐH	CĐ	TrH	CĐV	Đoàn	Đảng
Tổng PT Đội	1	1			1				1	
Kế toán- Văn thư	2	2			1	1			1	
Bảo vệ	2		2							
Phục vụ	1		1							
TV-TB	2	2			2					
Y tế	1	1					1			
Giáo vụ	1	1			1				1	
Tổng	10	7	3		5	1	1		3	0

3. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng Hồ Chí Minh theo qui định hiện hành tại Điều lệ trường Tiểu học.

- - Chi bộ Đảng: chi bộ độc lập, có 36 đảng viên (27 chính thức, 09 dự bị); trong đó, cán bộ quản lý: 3/2 – Tỷ lệ: 66,7%, giáo viên: 33/111 – Tỷ lệ: 29,7%.

- Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh: tổng số đoàn viên TNCSHCM: 32.

- Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: tổng số Chi đội là 26, tổng số lớp nhi đồng là 47, tổng số đội viên 1199, tổng số nhi đồng 2377, số sao nhi đồng 397.

4. Cơ sở vật chất kĩ thuật nhà trường

- Diện tích khuôn viên: 15.572,7 m²

- Diện tích sân chơi: 24.300 m²

- Số phòng học: 42 phòng, bình quân diện tích phòng học: 9.79m²/ HS

- Phòng khác: 13 phòng 1 phòng hiệu trưởng, 2 phòng hiệu phó, 1 phòng thư viện, 1 phòng thiết bị, 1 phòng y tế, 1 phòng văn thư, 2 phòng nghỉ giáo viên, 1 phòng tài vụ, 1 phòng bảo vệ,

Trường có khu nhà ăn riêng với tổng diện tích xây dựng 1070.46 m², khu nhà ăn học sinh có diện tích 361.09 m², khu chế biến có diện tích 209.87 m²

5. Kiểm định chất lượng giáo dục

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 21/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 77.8 %;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 06/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 22.3 %;

Trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn một số tiêu chí 1.5 (về sĩ số học sinh); 3.2 (phòng học); Tình hình học sinh đông là yếu tố khách quan của địa phương nhưng vẫn đảm bảo 100% học sinh đều được đến trường nên trường tự đánh giá đạt cấp độ 1.

III. PHÂN TÍCH:

1. Điểm mạnh:

- 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ quy chế của ngành và nội quy của nhà trường, nghiêm chấp hành tốt việc phân công, phân nhiệm, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, yêu nghề, ý thức tổ chức kỷ luật cao, nghiêm túc trong việc nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Đa số học sinh có ý thức học tập tốt, đảm bảo chuyên cần, ngoan ngoãn, lễ phép, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.

- Trường đạt tập thể lao động tiên tiến xuất sắc nhiều năm liền, nền nếp dạy và học tốt; đảm bảo môi trường sư phạm Xanh – Sạch – Đẹp - An toàn, sân trường có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho học sinh vui chơi.

- Trang thiết bị dạy học được đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định.

1. Điểm yếu:

- Một số giáo viên xếp loại tay nghề khá nhiều năm liền. Một số giáo viên chưa thành thạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng. Một vài giáo viên chưa thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp.

- Sĩ số học sinh còn quá cao so với quy định. Do dân nhập cư đông nên trường chỉ tổ chức được lớp học 2 buổi/ngày cho khối 1,2 và 5. Còn khối 3,4 học 1 buổi/ngày.

3. Thời cơ

- **Định hướng lớn của Đảng về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo:** Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị xác định giáo dục và đào tạo là “*động lực then chốt cho phát triển nhanh và bền vững đất nước*”, là một trong ba **đột phá chiến lược**. Đây là thời cơ thuận lợi để nhà trường được hưởng cơ chế, chính sách ưu tiên trong đầu tư, bồi dưỡng đội ngũ, phát triển chương trình, cơ sở vật chất và chuyển đổi số trong giáo dục.

Chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục: Nghị quyết 71 khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, giảng dạy và đánh giá; xây dựng trường học thông minh, học liệu số và môi trường học tập linh hoạt, mở. Đây là cơ hội để nhà trường triển khai mạnh mẽ đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ, hình thành năng lực số cho học sinh và giáo viên.

Chính sách phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Nghị quyết 71 nhấn mạnh phát triển đội ngũ nhà giáo theo hướng “**chuyên nghiệp – sáng tạo – đổi mới – có năng lực hội nhập**”, được hưởng cơ chế đặc thù về đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ. Đây là cơ hội quan trọng để nhà trường nâng cao chất lượng nhân sự, thu hút nhân lực giáo dục chất lượng cao.

Đẩy mạnh phân cấp và tự chủ giáo dục: Nghị quyết 71 tạo điều kiện mở rộng quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục phổ thông về tổ chức, tài chính, nhân sự và chương trình giáo dục phù hợp thực tiễn địa phương. Điều này giúp nhà trường linh hoạt hơn trong triển khai mô hình dạy học tiên tiến, gắn kết với cộng đồng và các tổ chức xã hội.

Sự quan tâm, đầu tư mạnh mẽ của Nhà nước và địa phương: Ngành giáo dục đang được ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trường học xanh – thông minh; chính

quyền địa phương tích cực thực hiện xã hội hóa, khuyến khích hợp tác công – tư trong giáo dục, mở ra cơ hội cải thiện điều kiện dạy học và học tập.

Sự quan tâm sâu sát của chính quyền địa phương phường Bình Hòa: Chính quyền phường luôn coi giáo dục – đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, thường xuyên chỉ đạo, hỗ trợ về cơ sở vật chất, đảm bảo an ninh, môi trường học tập an toàn và tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường triển khai hiệu quả các chủ trương đổi mới giáo dục. Nhu cầu của phụ huynh đối với các mô hình trường học chất lượng cao, song ngữ và hội nhập toàn cầu ngày càng tăng, tạo cơ hội để nhà trường tiếp cận và đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng hiện đại.

4. Thách thức

Đa số cha mẹ học sinh đều là công nhân lao động phổ thông, thu nhập thấp, không có điều kiện chăm sóc con em, thiếu sự phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Trường gần khu công nghiệp, tình hình an ninh trật tự ở khu vực xung quanh trường còn hạn chế, thường xuyên bị ùn tắc giao thông trong giờ cao điểm.

Áp lực đổi mới và chuyển đổi số: Việc triển khai Nghị quyết 71 đặt ra yêu cầu cao về đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá và quản trị nhà trường theo hướng số hóa, thông minh. Nhà trường phải nhanh chóng thích ứng với yêu cầu dạy học kết hợp (blended learning), quản trị dữ liệu và các công cụ AI trong giảng dạy.

Yêu cầu cao về chất lượng và năng lực hội nhập: Trong bối cảnh toàn cầu hóa giáo dục, học sinh cần có năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo... trong khi đội ngũ giáo viên còn hạn chế về ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu mới.

Thiếu hụt nguồn nhân lực giáo dục chất lượng cao: Dù được tạo cơ chế mới, song việc tuyển dụng, bồi dưỡng và giữ chân giáo viên giỏi vẫn gặp khó khăn do chế độ đãi ngộ, áp lực công việc và sự cạnh tranh từ các trường tư thục, quốc tế.

Yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất: Nghị quyết 71 yêu cầu xây dựng hệ thống trường học “hiện đại, an toàn, thân thiện, số hóa”, trong khi cơ sở vật chất của trường còn hạn chế, đặc biệt là phòng học bộ môn, phòng STEM, phòng Tiếng Anh và thiết bị dạy học thông minh.

Chênh lệch tiếp cận giáo dục giữa các đối tượng học sinh: Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh yếu thế còn hạn chế trong tiếp cận học liệu số, học trực tuyến – điều này là thách thức trong đảm bảo công bằng giáo dục theo tinh thần của Nghị quyết 71.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

➤ **Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và chuyển đổi số**

Bồi dưỡng năng lực sư phạm, năng lực số, năng lực ngoại ngữ, kỹ năng dạy học tích cực và quản trị thông minh.

Xây dựng đội ngũ “chuyên nghiệp – sáng tạo – đổi mới – hội nhập”.

Khuyến khích, hỗ trợ giáo viên học sau đại học, bồi dưỡng thạc sĩ, chứng chỉ CNTT, ngoại ngữ, kỹ năng AI.

➤ **Đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ**

Ưu tiên đầu tư phòng học bộ môn (STEM), thư viện số và thiết bị học tập hiện đại.

Phát triển hạ tầng số, mạng Internet, phần mềm quản lý học sinh, dữ liệu số hóa phục vụ quản trị trường học.

Xây dựng môi trường học tập “xanh – thông minh – an toàn – thân thiện”.

➤ **Đổi mới nội dung, phương pháp và mô hình dạy học**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Triển khai dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất, học tập trải nghiệm và tích hợp STEM.

Tăng cường các hoạt động học tập ngoài lớp, trải nghiệm sáng tạo, học tập dự án và câu lạc bộ học sinh.

➤ **Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và kỹ năng hội nhập của học sinh**

Phát triển năng lực tiếng Anh, tin học, kỹ năng mềm, năng lực tự học, hợp tác và tư duy toàn cầu.

Chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giá trị sống và ý thức bảo vệ môi trường.

➤ **Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác giáo dục**

Phát huy sự quan tâm hỗ trợ của **chính quyền phường Bình Hòa** trong đầu tư giáo dục và xây dựng trường học chuẩn.

Huy động các nguồn lực xã hội, tổ chức, doanh nghiệp cùng tham gia phát triển giáo dục.

➤ **Tăng cường công tác quản trị nhà trường và kiểm định chất lượng**

Thực hiện quản trị trường học dựa trên dữ liệu, công khai minh bạch, ứng dụng phần mềm quản lý hiện đại.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

- **Đến 2030:** Trở thành **trường Tiểu học chất lượng cao của phường Bình Hòa**, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, có chương trình tiếng Anh tăng cường, ứng dụng công nghệ trong dạy học.

2. Sứ mệnh

Trường Tiểu học Bình Hòa sẽ trở thành một ngôi trường giáo dục có chất lượng cao, phấn đấu và phát triển chất lượng của trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đào tạo những học sinh mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có kỹ năng sống tốt và đáp ứng được nhu cầu phát triển giáo dục thời đại.

3. Giá trị cơ bản của nhà trường:

- Lễ phép
- Chuyên cần
- Hăng hái
- Trung thực
- Sáng tạo
- Nhân văn

V. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

Thực hiện Nghị quyết lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI, với mục tiêu ***“Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả”***.

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hướng tới **chuẩn chất lượng cao**.
- Xây dựng đội ngũ CBQL, GV có năng lực chuyên môn vững, đạt chuẩn CNTT, ngoại ngữ.
- Học sinh phát triển toàn diện, có năng lực ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm, kỹ năng hội nhập.

1. Mục tiêu cụ thể

- a) **Đội ngũ**: 100% GV đạt chuẩn CNTT, 20% GV có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3 khung 6 bậc; có 5 – 7 GV có khả năng giảng dạy song ngữ.
- b) **Cơ sở vật chất**: Nâng cấp sửa chữa 40 phòng học xây dựng thêm phòng STEM, thư viện điện tử, khu trải nghiệm xanh.
- c) **Giáo dục**: 100% HS hoàn thành chương trình; 50% HS tham gia câu lạc bộ (CLB) quốc tế (tiếng Anh, STEAM).
- d) **Quản lý**: Thực hiện kiểm định chất lượng nội bộ hằng năm.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo:

- Coi trọng công tác phát triển đảng, công tác chính trị tư tưởng trong đội ngũ. Cấp ủy phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện về việc tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.
- Lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ giáo viên, viên chức và học sinh, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường.

2.2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ phục vụ cho việc dạy và học. Chú trọng xây dựng, trang trí trường lớp xanh – sạch – đẹp hài hòa kích thích hứng thú học tập của học sinh. Phát triển hài hòa đức, trí, thể, mỹ, tăng cường giáo dục thể chất; dạy chữ kết hợp dạy người. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thông qua các đợt tập huấn. Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ hình thức học tập trên lớp

sang hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh thông qua các hoạt động học tập và rèn luyện. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động cá nhân, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống ...

2.3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm tính trung thực, khách quan.

- Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; phối hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của học sinh.

- Thực hiện kiểm định chất lượng, công khai kết quả kiểm định.

2.4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (Tin học, ngoại ngữ...) nhằm thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo để phát huy tính chủ động sáng tạo.

3. Giải pháp

3.1. Về phát triển đội ngũ nhà trường:

- ❖ **Vai trò:** phát triển đội ngũ vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển nhà trường. Đây là nhiệm vụ của tập thể cán bộ viên chức nhà trường; tạo động lực làm việc cho CB-GV-NV nhà trường; hỗ trợ giáo viên phát triển chuyên môn và nhân cách đạo đức nhà giáo từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB-GV-NV; mọi thành viên đều mong muốn và tích cực tham gia quá trình phát triển đội ngũ cho nhà trường.

- ❖ **Nhiệm vụ chung:** tạo môi trường học tập thường xuyên, suốt đời, lấy tự học là chủ yếu nhằm nâng cao trình độ đội ngũ; mỗi giáo viên lựa chọn một chủ đề mà họ muốn được học một cách độc lập, giáo viên lập kế hoạch kỹ lưỡng gồm các nội dung: các mục tiêu học tập cần phải đạt; các kiến thức kỹ năng cần nắm vững; các hoạt động học tập sẽ thực hiện; cách đánh giá kết quả đạt được; thời gian hoàn thành...

- ❖ **Phát triển đạo đức nhà giáo:** trường sẽ tổ chức một số chuyên đề để giúp mọi thành viên nhà trường phải thực hiện quy định về Nhà giáo, vững vàng tư tưởng, chính trị; chuẩn về đạo đức; lương tâm và trách nhiệm của nhà giáo.

- ❖ **Tiêu chí đánh giá và khen thưởng đội ngũ:** căn cứ các quy định hiện hành và thực tiễn nhà trường; đánh giá chất lượng, hiệu quả trên công việc cụ thể, đảm bảo tính công bằng, khách quan; đánh giá tiềm năng và khả năng thích ứng với sự phát triển của nhà trường; dùng kết quả đánh giá để khen thưởng đội ngũ; chú trọng mục tiêu phát triển; khuyến khích tinh thần hợp tác cùng phát triển; đa dạng hóa nguồn thông tin phản hồi về hiệu quả làm việc; gắn hiệu quả làm việc với chiến lược phát triển nhà trường; đánh giá hiệu quả trên cơ sở chuẩn hành vi và năng lực; tập trung vào tiềm năng hơn là những thiếu sót của đội ngũ.

- ❖ **Về cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ và thông tin:** hiện trường đã có 4 máy chiếu và 02 bảng tương tác thông minh, chưa đảm bảo đủ cho giáo viên dạy học. Điều cần ưu tiên là tiếp tục bổ sung và tổ chức các lớp bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về sử dụng thiết bị, từng bước tiếp cận thiết bị và công nghệ hiện đại; khai thác internet trong dạy và học; xây

dựng website của trường, khai thác triệt để các nguồn lực thông tin, nguồn lực vật chất và nguồn lực tài chính.

❖ **Về nguồn lực tài chính:** chấp hành định mức quy định của Nhà nước; việc huy động và sử dụng các nguồn vốn đảm bảo minh bạch và công khai; các thành phần nhân sự của trường tham gia lập kế hoạch tài chính; phân bổ những hạn mục ưu tiên; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tài chính.

❖ **Về quan hệ với cộng đồng:** mọi thành viên trong nhà trường phải nhìn thấy sự cần thiết quan hệ với cộng đồng nhằm khai thác các nguồn ngoại lực, củng cố hiệu quả nguồn nội lực. Mỗi quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường, giữa nhà trường với cộng đồng bên ngoài là những yếu tố tiềm năng cung cấp nguồn lực cho nhà trường; xây dựng văn hóa nhà trường sẽ thu hút sự quan tâm, tạo cơ hội thu hút nguồn đầu tư cho nhà trường; xây dựng và quảng bá thương hiệu nhà trường cần sự tích cực tham gia của mỗi thành viên trong nhà trường.

❖ **Về lãnh đạo và quản lý:**

- Chuyển dịch từ vai trò nhà quản lý sang vai trò nhà lãnh đạo và quản lý.
- Có niềm tin và quyết tâm đối với lãnh đạo và quản lý các hoạt động trong nhà trường.

Những vấn đề then chốt trong đổi mới lãnh đạo và quản lý nhà trường:

- Lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà trường.
- Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường.
- Huy động nguồn lực giáo dục trang bị các thiết bị dạy học tiên tiến.
- Phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

❖ **Về văn hóa nhà trường:** mỗi thành viên cần xác định rõ xây dựng và phát triển VHNT, với các định hướng: ***nuôi dưỡng bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau:*** mỗi thành viên đều biết rõ công việc mình phải làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ trách nhiệm, tích cực tham gia vào việc ra các quyết định dạy và học. Tạo môi trường học tập thân thiện, có lợi nhất cho học sinh. ***Chia sẻ quyền lực, trao quyền, khuyến khích tính tự chịu trách nhiệm; chia sẻ tầm nhìn; chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn:*** khuyến khích giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy và học; khuyến khích hợp tác, sáng tạo và đổi mới. ***Xây dựng các quy tắc giao tiếp, ứng xử với mọi thành viên trong nhà trường*** (giữa học sinh với học sinh; học sinh với GV; GV với học sinh; GV với BGH, với đồng nghiệp; GV với CMHS...) dựa trên các nguyên tắc sau: tôn trọng người khác, đặt vị trí mình vào vị trí của người khác trong giao tiếp, ứng xử; tôn trọng lời hứa, sự cam kết và hợp đồng; phê bình góp ý tránh cách nói mỉa mai, chỉ trích... làm tổn thương người khác. ***Xây dựng các quy tắc ứng xử với môi trường*** (bảo vệ sức khỏe; giữ gìn vệ sinh trường, lớp; bảo vệ môi trường sống; tiết kiệm năng lượng).

3.2. Về đổi mới hoạt động của giáo viên:

❖ **Dạy để làm thay đổi người học:** chuyển từ việc dạy học tập trung vào nội dung sang dạy học tập trung vào hình thành các năng lực cho học sinh.

❖ **Dạy cách học:** nuôi dưỡng sự tò mò và khát khao, nuôi dưỡng lòng yêu thích học tập suốt đời.

❖ **Về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và bồi dưỡng:** tăng cường và nâng cao bài giảng điện tử; tăng cường khai thác internet trong dạy học; giáo viên được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, của đội ngũ giáo viên hướng dẫn và khả năng thực tế của nhà trường.

❖ **Đổi mới hoạt động dự giờ của giáo viên:** dự giờ không chỉ dừng lại ở việc kiểm tra, đánh giá giờ dạy của giáo viên mà phải chú trọng đến việc tư vấn và thúc đẩy việc phát triển chuyên môn.

❖ **Đổi mới phương pháp dạy học:**

❖ + **Về sử dụng phương pháp sư phạm:** giáo viên phải có chiến lược để tổ chức quản lý các hoạt động dạy học: cần thay đổi cách dạy, chuyển từ việc truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh; giáo viên cần quan tâm tới nhu cầu học tập và cách học của học sinh.

❖ + **Về trải nghiệm học tập:** giáo viên cần phát huy khả năng tự kiểm soát đối với quá trình học tập của học sinh; khuyến khích học sinh lên các kế hoạch tự trải nghiệm để tìm tòi, khám phá, rút kinh nghiệm.

❖ + **Về môi trường học tập:** để tạo dựng một môi trường an toàn về mặt tình cảm, giáo viên cần cởi mở và chấp nhận các nhu cầu khác nhau cũng như những đặc điểm khác nhau của học sinh; nuôi dưỡng và khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm; có sự tương tác mang tính tôn trọng giữa giáo viên và học sinh. Để tạo ra môi trường học tập tích cực, giáo viên cần đề ra các quy định của lớp học và đưa ra các kỳ vọng, mong đợi; khi tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm cần có đủ thời gian để học sinh trả lời hay làm rõ những băn khoăn của mình; tôn trọng trật tự, quy trình; luôn khen ngợi, động viên những nỗ lực của học sinh.

❖ + **Về nội dung học tập:** nội dung học tập có thể lôi cuốn học sinh khi: giáo viên liên hệ thực tế trong cuộc sống, học sinh được trải nghiệm để giúp học sinh có thể tìm tòi khám phá kiến thức. Qua đó học sinh có thể kết nối với kinh nghiệm, kích thích tính tò mò và làm cho học sinh muốn tìm tòi thêm; biến những chuyện xảy ra trong nhà trường, trong xã hội thành những nội dung có thể giảng trên lớp; tạo điều kiện để học sinh kết nối việc học ở trường với thế giới bên ngoài.

❖ + **Về đánh giá học sinh:** đảm bảo tính toàn diện về kiến thức, phẩm chất và năng lực. Đảm bảo trung thực, khách quan; cần giúp học sinh biết điểm mạnh, điểm yếu của mỗi cá nhân để tiến bộ; giúp HS tái định hướng hoạt động học tập.

4. Một số chỉ tiêu phấn đấu:

1. Về đội ngũ:

- 100% CB-GV-NV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- Ít nhất **5% giáo viên trên chuẩn (Trình độ thạc sĩ)**;
- 100% giáo viên đạt chuẩn năng lực CNTT cơ bản, **80% đạt chuẩn năng lực số theo Thông tư 03/2024/BTTTT**;
- 30% giáo viên đạt **ngoại ngữ bậc 3/6**; 5–7 giáo viên có khả năng giảng dạy song ngữ;

- 100% CBQL thành thạo quản trị số, ứng dụng AI trong quản lý – điều hành.
- 2. **Về học sinh:**
 - 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học;
 - Trên **95% học sinh đạt mức Tốt về phẩm chất, năng lực**;
 - Ít nhất **30% học sinh giao tiếp được bằng tiếng Anh ở mức cơ bản**;
 - 50% học sinh tham gia CLB học thuật, kỹ năng sống, STEM, nghệ thuật hoặc thể thao;
 - 100% học sinh được học 2 buổi/ngày trong môi trường an toàn – thân thiện – hiện đại.
- 3. **Về cơ sở vật chất và chuyển đổi số:**
 - 100% phòng học được trang bị màn hình tương tác hoặc máy chiếu hiện đại;
 - Xây dựng **phòng STEM, thư viện số và khu trải nghiệm xanh**;
 - 100% hồ sơ, học bạ, quản lý chuyên môn được số hóa hoàn toàn;
 - Hoàn thiện hạ tầng Internet, phủ sóng wifi toàn trường.
- 4. **Về chất lượng giáo dục:**
 - 100% học sinh được đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất;
 - Phát triển ít nhất **1 mô hình CLB hoặc dự án quốc tế** /năm.
- 5. **Về văn hóa và hợp tác:**
 - Xây dựng môi trường giáo dục văn minh, kỷ cương, hạnh phúc;
 - 100% giáo viên – học sinh – phụ huynh thực hiện tốt Quy tắc ứng xử văn hóa;
 - Tăng cường **xã hội hóa giáo dục**, huy động tối thiểu **500 triệu đồng/năm** từ các nguồn lực hợp pháp để cải thiện CSV.C.

❖ Kế hoạch trường – lớp đến năm 2030:

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số	Số	Số	Số	Số	Số	Số	Số	Số	Số	Số	Số học
	lớp	học sinh	lớp	học sinh	lớp	học sinh	lớp	học sinh	lớp	học sinh	lớp	sinh
Năm học 2025-2026	17	850	17	850	15	700	14	640	13	580	76	3.620
Năm học 2026-2027	17	850	17	830	16	830	14	680	14	630	78	3.820
Năm học 2027-2028	17	850	17	830	17	820	15	820	14	650	80	3.970
Năm học 2028-2029	17	850	17	830	17	820	16	800	15	800	82	4.100
Năm học 2029-	17	850	17	830	17	820	17	800	16	800	84	4.100

2030												
------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

VI. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

Năm học	Mục tiêu trọng tâm	Hoạt động và giải pháp chủ yếu	Kết quả cần đạt
2025–2026	Giai đoạn khởi động – củng cố nền tảng chuyển đổi số và nâng cao năng lực đội ngũ	- Tập huấn CNTT, sử dụng phần mềm quản lý (VNedu, SMAS, Microsoft Teams). - Tổ chức bồi dưỡng chuẩn ngoại ngữ B1 (bậc 3/6) và chuẩn CNTT quốc tế IC3 cho giáo viên. - Lập dự án đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng, cải tạo sửa chữa nâng cấp phòng học. - Triển khai thí điểm CLB tiếng Anh, CLB STEM..	- 100% GV sử dụng thành thạo phần mềm quản lý. - 50% GV đạt chuẩn CNTT cơ bản. - Có ít nhất 1 CLB học sinh hoạt động hiệu quả
2026–2027	Phát triển năng lực số – nâng chuẩn đội ngũ và mở rộng dạy học thông minh	- Tiếp tục bồi dưỡng CNTT nâng cao và kỹ năng ứng dụng AI trong dạy học. - Trang bị 5 phòng học thông minh, trang bị 1 phòng STEM. - Tổ chức chuyên đề đổi mới PPDH, nghiên cứu bài học. - Kết nối với trung tâm Tin học tổ chức thi chứng chỉ IC3 cho học sinh	- 80% GV đạt chuẩn năng lực số; - 30% GV đạt Bậc 3/6 ngoại ngữ; - 100% lớp sử dụng thiết bị trình chiếu hoặc màn hình tương tác.
2027–2028	Tăng tốc chuyển đổi số – Thực hiện các mô hình giáo dục tích cực	- Thực hiện thư viện điện tử - Tăng cường ứng dụng học liệu số, kho bài giảng e-learning. - Mở rộng CLB (STEAM, IC3, Nghệ thuật). - Phát triển khu trải nghiệm xanh ngoài trời.	- 100% học sinh tham gia ít nhất 1 CLB kỹ năng. - 50% GV thiết kế bài giảng e-learning. - Thư viện số vận hành.
2028–2029	Nâng cao chất lượng và xây dựng “Trường học thông minh”	- Kiểm định nội bộ theo Thông tư 22/2024. - Xây dựng mô hình “Trường học thông minh – xanh – an toàn”.	- 100% GV sử dụng hồ sơ điện tử. - Trường học thông minh – xanh – an toàn.
2029–2030	Đảm bảo chuẩn chất lượng và Thực hiện Trường học thông minh	- Đánh giá tổng kết giai đoạn 2025–2030. - Nâng cấp một số phòng học thông minh, phòng STEM. - Xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn mới (2031–2035).	- 100% GV đạt chuẩn CNTT và 50% đạt Bậc 3/6 ngoại ngữ. - 100% HS hoàn thành CT tiểu học, 30% giao tiếp tiếng Anh cơ bản. - Hoàn thiện ít nhất 5

			phòng học thông minh
--	--	--	----------------------

VII. ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Cơ cấu tổ chức: Nhà trường thành lập Ban xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường gồm các thành viên là đội ngũ cốt cán và giáo viên giỏi trong nhà trường.

2. Chỉ đạo thực hiện :

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm triển khai quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược của nhà trường .

- Ban xây dựng có phân công cụ thể các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện các bước và từng phần của kế hoạch chiến lược.

3. Lộ trình - tiến độ thực hiện :

- Thực hiện từ năm học 2025-2026 đến năm học 2029-2030 có đánh giá và đối chứng kết quả, điều chỉnh kế hoạch theo từng thời điểm.

4. Phương thức đánh giá sự tiến bộ :

- Đánh giá kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường dựa trên các điều kiện có và cần có để kế hoạch thành công. Ban xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường và Hội đồng trường sẽ cùng xem xét các điều kiện khả thi của kế hoạch và công nhận bản kế hoạch bằng cách bỏ phiếu tín nhiệm,.

- Đánh giá kế hoạch qua lộ trình thực hiện (học kì, cả năm và cả giai đoạn) bao gồm các bước kiểm soát: Trình tự thực hiện các giải pháp chiến lược (theo thứ tự hay kết hợp); Kiểm soát sự thực hiện của tổ khối chuyên môn và các bộ phận trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân công của kế hoạch chiến lược.

- Đánh giá kết quả của kế hoạch qua từng năm học và cả lộ trình thực hiện.

5. Tiêu chí đánh giá:

- Ban xây dựng kế hoạch chiến lược có nhiệm vụ xây dựng các tiêu chí đánh giá kế hoạch chiến lược dựa trên các điều kiện cơ bản để xây dựng kế hoạch thành công.

- Bản tiêu chí sẽ gồm các mức độ : hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.

6. Hệ thống thông tin phản hồi:

- Là những thông tin được phản hồi từ chính những thành viên của nhà trường, của cộng đồng, của PHHS về việc thực thi kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Các thông tin được góp ý xác đáng sẽ được ghi nhận và xử lý theo từng bộ phận liên quan (Theo các bước: thực hiện phân tích S.W.O.T (Strengths - Điểm mạnh, Weakness - Điểm yếu, Opportunities - Cơ hội, và Threats – Nguy cơ)

VIII. KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa

- Phê duyệt, cấp kinh phí để trường cải tạo, sửa chữa trường lớp.
- Sớm đầu tư xây dựng thêm trường lớp để giảm tải số lượng học sinh của trường hướng tới công nhận Chuẩn Quốc gia .

2. Đối với Sở Giáo dục Đào tạo TP HCM

- Phân đầu đến năm 2030: xây dựng thêm 2 trường tiểu học trên địa bàn phường Bình hòa.

Trên đây là định hướng phát triển của Trường Tiểu học Bình Hòa trong giai đoạn 2025-2030, tập thể sư phạm Trường Tiểu học Bình Hòa quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ và định hướng phát triển của nhà trường.

Nơi nhận :

- Phòng VHXH “Đề báo cáo”;
- Hội đồng Trường “Đề thực hiện”;
- Lưu : VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Diệp Trinh

DUYỆT CỦA PHÒNG VHXH

.....

.....

.....

.....

.....